

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 5 năm 2023

Số: 31/2023/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Bảo N**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1984, địa chỉ: Số X, ấp Y, xã Z, thành phố B, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 04/5/2023).

- *Bị đơn*: 1/ Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện N, tỉnh B.

2/ Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện N, tỉnh B

3/ Anh **Phan Khánh T**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện N, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị Út N**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện N, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Văn T, ông Võ Văn H, anh Phan Khánh T và bà Nguyễn Thị Út N có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Bảo N số tiền thức ăn chăn nuôi là 304.000.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu đồng), chị Lê Thị Bảo N không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Chị Lê Thị Bảo N tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004765 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, hoàn trả cho chị N số tiền chênh lệch là 4.180.000 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

+ Ông Phan Văn T và ông Võ Văn H, bà Nguyễn Thị Út N, anh Phan Khánh T tự nguyện liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(5b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b). TC:11b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang

